

Số: 09 /GPMT-UBND

Cẩm Giàng, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần thứ nhất)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng cấp cho Công ty TNHH Sunlu International Việt Nam;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 01/CV-SL ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Công ty TNHH Sunlu International Việt Nam và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-NNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng cấp cho Công ty TNHH Sunlu International Việt Nam, có địa chỉ tại nhà xưởng FA2-3, lô 3, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024.



Điều 2. Công ty TNHH Sunlu International Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Sunlu International Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương;
- Cổng thông tin điện tử huyện Cẩm Giàng;
- Lưu: VT, NNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Công





Phụ lục

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải.

1.1. Thay đổi yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

Thay đổi thông số kỹ thuật của công trình, thiết bị xử lý khí thải:

- Chụp hút: 20 cái, kích thước 0,4m × 0,3m, vật liệu tôn mạ kẽm.
- Hệ thống đường ống dẫn khí: Ống tôn mạ kẽm, kích thước D150, D200, D300, D400, D500, D600 và D800, tổng chiều dài 142 m.

1.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm: Thời gian vận hành thử nghiệm tối đa trong vòng 06 tháng (khi công suất sản xuất đạt 50% trở lên).

2. Điều chỉnh về bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Bổ sung nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: Khu vực nghiền nhựa.
- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tại khu vực nghiền nhựa, tọa độ vị trí (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3⁰): X(m) = 2315440; Y(m) = 570257.

3. Điều chỉnh về yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.1. Điều chỉnh khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	180	17 02 03	NH
2	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	400	18 02 01	KS
3	Bao bì kim loại cứng, bao bì nhựa cứng (đã chứa	Rắn	50	18 01 02 18 01 03	KS

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
	chất khi thải ra là CTNH) thải				
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (tắc te, bóng đèn led,...)	Rắn	75	16 01 13	NH
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	10	16 01 06	NH
6	Pin, ắc quy thải	Rắn	60	16 01 12 19 06 05	NH
7	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	600	12 01 04	NH
	Tổng		1.375		

3.2. Điều chỉnh khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Đầu mẫu nhựa lỗi	Rắn	600	03 02 12	TT-R
2	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	Rắn	750	18 01 05	TT-R
3	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	Rắn	500	18 01 06	TT-R
4	Giẻ lau, vải bảo vệ không dính nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	375	18 02 02	TT
	Tổng		2.225		

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

4.1. Thông báo kế hoạch đánh giá hiệu quả xử lý khí thải của hệ thống xử lý khí thải từ quá trình gia nhiệt, kéo sợi cho Ủy ban nhân dân huyện Cẩm

Giàng, Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Cẩm Giàng trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày bắt đầu đánh giá hiệu quả xử công trình xử lý khí thải để theo dõi, giám sát.

4.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định.

4.3. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc bụi, khí thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải gửi Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng, Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Cẩm Giàng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải.

4.4. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

4.5. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường 05/GPMT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Giấy phép môi trường điều chỉnh (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

